

MỘT SỐ KHÍA CẠNH PHÁP LÝ VỀ BIỆN PHÁP BẢO LƯU QUYỀN SỞ HỮU THEO QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT DÂN SỰ NĂM 2015

TRẦN THỊ HUỆ *

Tóm tắt: Xuất phát từ yêu cầu hoàn thiện pháp luật về các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ nói chung và biện pháp bảo lưu quyền sở hữu nói riêng, đồng thời nâng cao hiệu quả điều chỉnh của pháp luật về các biện pháp bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ, bài viết nghiên cứu một số khía cạnh pháp lý về biện pháp bảo lưu quyền sở hữu theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015: căn cứ phát sinh biện pháp bảo lưu quyền sở hữu; tính chất bảo đảm của bảo lưu quyền sở hữu; quyền và nghĩa vụ của các bên trong biện pháp bảo lưu quyền sở hữu; hệ quả pháp lý trong trường hợp biện pháp bảo lưu quyền sở hữu phát sinh hiệu lực đối kháng với người thứ ba; cách thiết kế điều luật đối với biện pháp này. Bài viết rút ra kết luận: quy định của Bộ luật Dân sự về biện pháp bảo lưu quyền sở hữu còn thiếu rõ ràng, chưa thể hiện được tính bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ, thiếu khuyết dự liệu trong điều luật cũng như thiếu thống nhất giữa tên gọi và nội dung của điều luật.

Từ khoá: Bảo lưu quyền sở hữu; Bộ luật Dân sự; khía cạnh pháp lý

Nhận bài: 08/02/2020

Hoàn thành biên tập: 29/4/2020

Duyệt đăng: 03/6/2020

SOME LEGAL ASPECTS OF TITLE RETENTION UNDER THE 2015 CIVIL CODE

Abstract: On the basis of the requirements for improving the law on security for performance of obligations in general and title retention in particular and enhancing the regulatory efficiency of the law on security for performance of obligations, the paper examines some legal aspects of title retention under the 2015 Civil Code: grounds for title retention; the security nature of title retention; rights and obligations of parties in title retention; legal consequences in case where title retention has an antagonistic effect against a third party; and the design of articles on title retention. The paper then concludes that regarding title retention the Civil Code still remains unclear, which does not show the security for performance of obligations and lacks the anticipation as well as the consistency between the titles and the contents of the articles on title retention.

Keywords: Title retention; Civil Code; legal aspect

Received: Feb 2nd, 2020; Editing completed: Apr 29th, 2020; Accepted for publication: June 3rd, 2020

Một trong những chế định có nhiều điểm mới của Bộ luật Dân sự (BLDS) năm 2015 so với BLDS năm 1995 và BLDS năm 2005 là chế định bảo đảm thực hiện nghĩa vụ. Nhìn chung, quy định về các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của BLDS

năm 2015 đã tiệm cận với thông lệ quốc tế; cơ bản giải quyết được những vướng mắc, khó khăn trong thực tiễn ký kết và thực hiện giao dịch bảo đảm; đồng thời có sự ảnh hưởng, chi phối đến cơ chế điều chỉnh pháp luật và nhận thức pháp luật trong lĩnh vực giao dịch bảo đảm và đăng ký biện pháp bảo đảm. Một trong những biện pháp bảo đảm mới được quy định trong BLDS năm 2015 là

* Phó giáo sư, tiến sĩ, Trường Đại học Luật Hà Nội
E-mail: minhhu@hlu.edu.vn

bảo lưu quyền sở hữu. Việc bổ sung bảo lưu quyền sở hữu vào nhóm các biện pháp bảo đảm xuất phát từ bản chất “bảo đảm thực hiện nghĩa vụ” của biện pháp này.⁽¹⁾ Tuy nhiên, đây không phải là quy định mới trong BLDS của Việt Nam bởi trước đó, bảo lưu quyền sở hữu đã được quy định trong BLDS năm 1995 và năm 2005. Hai văn bản pháp luật này đều quy định bảo lưu quyền sở hữu là một trong các quyền (do pháp luật quy định) cho phép bên bán tài sản có thể sử dụng để bảo vệ quyền lợi của mình trước sự vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bên mua trong hợp đồng mua trả chậm, trả dần.⁽²⁾ Việc BLDS năm 2015 tiếp cận bảo lưu quyền sở hữu dưới góc độ biện pháp bảo đảm là phù hợp với xu thế của pháp luật hiện đại về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ.⁽³⁾ Tuy nhiên, qua nghiên cứu và thực tiễn triển khai thi hành BLDS năm 2015 cho thấy, cách thiết kế điều luật và một số khía cạnh pháp lý về bảo lưu quyền sở hữu với tư cách là biện pháp bảo đảm trong quy định của Bộ luật này chưa thực sự rõ ràng, thiếu thống nhất, cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện.

1. Về căn cứ phát sinh (xác lập) biện pháp bảo lưu quyền sở hữu

Khác với cầm giữ được xác lập trên cơ sở quy định của luật, bảo lưu quyền sở hữu

là biện pháp bảo đảm được xác lập trên cơ sở thoả thuận của các bên khi giao kết hợp đồng mua bán. BLDS năm 2015 đã tiếp cận theo nguyên lí này khi quy định căn cứ phát sinh (xác lập) biện pháp bảo lưu quyền sở hữu giữa hai bên (bên bán và bên mua) là hợp đồng mua bán tài sản. Tuy nhiên, về loại hình hợp đồng mua bán, quy định của BLDS năm 2015 lại có sự chưa thống nhất. Cụ thể, theo quy định của khoản 1 Điều 453, bảo lưu quyền sở hữu là nội dung (điều khoản) mà các bên có thể thoả thuận khi giao kết hợp đồng mua trả chậm hoặc trả dần. Tuy nhiên, tại Điều 331 quy định biện pháp bảo lưu quyền sở hữu là biện pháp bảo đảm trong hợp đồng mua bán. Điều này dẫn đến trên thực tế có cách hiểu cho rằng, “*bảo lưu quyền sở hữu là biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự gắn với hợp đồng mua bán tài sản, mà cụ thể là hợp đồng mua bán tài sản theo hình thức mua chậm, trả dần được quy định tại Điều 453 BLDS 2015*”.⁽⁴⁾

Về lí thuyết, khái niệm hợp đồng mua bán đương nhiên có ngoại diên rộng hơn khái niệm hợp đồng mua trả chậm hoặc trả dần. Trả chậm hoặc trả dần chỉ là phương thức thanh toán khoản tiền đã mua tài sản. Trên nguyên tắc tự do, tự nguyện cam kết, thoả thuận, phương thức thanh toán này có thể được các bên thoả thuận trong hợp đồng mua bán nói chung hoặc hợp đồng mua trả chậm, trả dần nói riêng và thoả thuận này có thể đi kèm hoặc không đi kèm thoả thuận về bảo lưu quyền sở hữu. Trên nguyên tắc này,

(1). Xem thêm: Nguyễn Văn Cừ - Trần Thị Huệ (chủ biên), *Bình luận khoa học Bộ luật Dân sự năm 2015 của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb. Công an Nhân dân, Hà Nội, 2017, tr. 485.

(2). Xem thêm: Điều 457 BLDS năm 1995, Điều 461 BLDS năm 2005.

(3). Xem thêm: Michel Grimaldi, Kì yếu Tọa đàm về sửa đổi BLDS (Phần các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ), Nhà Pháp luật Việt - Pháp, Hà Nội, ngày 11 - 12/01/2012, tr. 48.

(4). Xem thêm: Quốc Long, *Tìm hiểu về bảo lưu quyền sở hữu và cầm giữ tài sản theo quy định của Bộ luật dân sự 2015*, <https://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nghien-cuu- trao-doi.aspx?ItemID=2045>, truy cập 05/4/2020.

căn cứ Điều 331 BLDS năm 2015, cần phải hiểu bảo lưu quyền sở hữu là biện pháp bảo đảm được xác lập trên cơ sở thoả thuận của các bên trong hợp đồng mua bán tài sản nói chung (hoặc bằng văn bản riêng), trong đó bao gồm cả hợp đồng mua trả chậm hoặc trả dần.

Mặc dù bảo lưu quyền sở hữu phát sinh từ thoả thuận của các bên trên nền tảng của lý thuyết về tự do hợp đồng nhưng điều này không đồng nghĩa, bảo lưu quyền sở hữu là hợp đồng mua bán tài sản. Tuy nhiên, cách thiết kế các điều luật của BLDS năm 2015 về bảo lưu quyền sở hữu đã dẫn đến cách hiểu đồng nhất này. Cụ thể, về kỹ thuật lập pháp, việc BLDS năm 2015 vừa quy định bảo lưu quyền sở hữu ở Mục “Bảo đảm thực hiện nghĩa vụ” với tư cách là biện pháp bảo đảm, đồng thời, trong phần nội dung quy định về hợp đồng mua bán tài sản, bảo lưu quyền sở hữu vẫn được BLDS năm 2015 quy định dưới góc độ là điều khoản của hợp đồng mua trả chậm, trả dần giống cách tiếp cận của BLDS năm 2005⁽⁵⁾ đã dẫn đến sự lúng túng trong việc nhận diện bảo lưu quyền sở hữu với tư cách là biện pháp bảo đảm với hợp đồng mua trả chậm, trả dần có điều khoản bảo lưu quyền sở hữu. Trên thực tế, đã có cách hiểu đồng nhất bảo lưu quyền sở hữu với hợp đồng mua bán tài sản và cho rằng, “*bảo lưu quyền sở hữu không tạo ra sự chuyển giao quyền sở hữu đối với tài sản và không phải là trường hợp đăng kí biến động đất đai và tài sản gắn liền với đất. Do đó, quy định về đăng kí bảo lưu quyền sở hữu*

(5). Về cơ bản, nội dung của Điều 453 BLDS năm 2015 quy định về thoả thuận bảo lưu quyền sở hữu trong hợp đồng mua trả chậm hoặc trả dần không có sự khác biệt đáng kể so với nội dung của Điều 461 BLDS năm 2005.

(đối với tài sản gắn liền với đất)... là không có cơ sở pháp lí”.⁽⁶⁾

2. Về tính chất bảo đảm của bảo lưu quyền sở hữu

Về bản chất, bảo lưu quyền sở hữu là biện pháp bảo đảm cho quyền đòi nợ đặc biệt - quyền đòi nợ trên giá bán tài sản mà bên mua chưa thanh toán.⁽⁷⁾ Chính vì vậy, điều mà bên bán quan tâm không hẳn là việc nhận lại tài sản đã bán mà là việc thanh toán khoản tiền, tức giá trị của tài sản. Về nguyên tắc, vì quyền sở hữu đối với tài sản vẫn được bên bán bảo lưu nên trong trường hợp con nợ (bên mua) không thanh toán tiền thì bên bán với tư cách là chủ nợ được bảo đảm có quyền bán lại tài sản và dùng số tiền thu được để thanh toán khoản nợ mà bên mua chưa thanh toán. Trong trường hợp giá bán lại thấp hơn giá bán lần đầu, chủ nợ được bảo đảm (bên bán) có quyền yêu cầu người mua đầu tiên thanh toán khoản tiền chênh lệch để thu hồi khoản nợ.⁽⁸⁾ Đây chính là tính chất bảo đảm của biện pháp bảo lưu quyền sở hữu.

Tuy nhiên, BLDS năm 2015 lại có cách tiếp cận khác khi quy định theo hướng, bên bán được quyền đòi lại tài sản khi bên mua không hoàn thành nghĩa vụ thanh toán. Bên bán có nghĩa vụ hoàn trả cho bên mua số tiền mà bên mua đã thanh toán sau khi trừ giá trị hao mòn tài sản do sử dụng.⁽⁹⁾ Quy định về hệ quả pháp lí đối với trường hợp bên mua

(6). Xem thêm: Báo cáo số 185/BC-CĐKGDBĐ ngày 28/8/2019 của Cục Đăng kí quốc gia giao dịch bảo đảm về kết quả cuộc họp với Bộ Tài nguyên và Môi trường về các vấn đề còn có ý kiến khác nhau của Dự thảo Thông tư hướng dẫn một số nội dung về đăng kí thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

(7). Xem thêm: Michel Grimaldi, tldd, tr. 47.

(8). Xem thêm: Michel Grimaldi, tldd, tr. 48.

(9). Xem thêm: Điều 332 BLDS năm 2015.

(con nợ) vi phạm nghĩa vụ được bảo đảm trong bảo lưu quyền sở hữu của BLDS năm 2015 không khác gì cơ chế “hoàn trả cho nhau những gì đã nhận” khi xử lý hậu quả của giao dịch dân sự vô hiệu⁽¹⁰⁾ và huỷ bỏ hợp đồng.⁽¹¹⁾ Điều này làm mất đi tính chất bảo đảm của biện pháp bảo lưu quyền sở hữu. Bởi lẽ, về mặt lý thuyết, như trên đã phân tích, việc bên bán giữ lại (bảo lưu) quyền sở hữu là để nhằm đảm bảo rằng bên mua sẽ thanh toán, chứ không phải là để nhận lại tài sản và trả lại khoản tiền mà bên mua đã thanh toán. Về mặt thực tiễn, sẽ khó hình dung tính hợp lý của trường hợp “*bên mua không hoàn thành nghĩa vụ thanh toán cho bên bán theo thoả thuận thì bên bán có quyền đòi lại tài sản. Bên bán hoàn trả cho bên mua số tiền bên mua đã thanh toán sau khi trừ giá trị hao mòn tài sản do sử dụng. Trường hợp bên mua làm mất, hư hỏng tài sản thì bên bán có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại*”.⁽¹²⁾ Điều này là bởi có lẽ ít người bán muốn nhận lại tài sản đã bán sau khi bên mua đã sử dụng và thanh toán ngược trở lại khoản tiền mà bên mua đã trả cho mình sau khi trừ đi giá trị hao mòn tài sản do sử dụng. Trong bối cảnh giá cả hàng hoá luôn có sự biến động không ngừng và tâm lý muốn hoạt động kinh doanh được diễn ra bình thường, ổn định, có lợi nhuận thì việc quy định hậu quả pháp lý trong trường hợp con nợ (bên mua) vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo cơ chế “hoàn trả cho nhau những gì đã nhận” của Điều 332 BLDS năm 2015 là thiếu tính thực tế, thậm chí gây lo ngại đối với các nhà

kinh doanh, buôn bán hàng hóa... Thực tế này đặt ra yêu cầu, “*pháp luật phải có những điều chỉnh nhằm bảo vệ bên bán nhằm khuyến khích, thúc đẩy loại tín dụng thương mại phát triển*”.⁽¹³⁾

Dưới góc độ khoa học pháp lý dân sự, tính chất quan trọng nhất của biện pháp bảo đảm chính là chức năng bảo đảm và tính dự phòng. Điều này thể hiện ở chỗ, các biện pháp bảo đảm phải có khả năng thay thế cho nghĩa vụ khi nghĩa vụ này bị vi phạm. Tức là, khi nghĩa vụ bị vi phạm, bên có quyền có thể xử lý tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu bên bảo đảm phải chuyển giao lợi ích để thay thế cho lợi ích bị mất, nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho bên có quyền. Tuy nhiên, cách tiếp cận của BLDS năm 2015 về hệ quả pháp lý trong trường hợp bên mua (bên bảo đảm) vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã làm mất đi tính chất “bảo đảm thực hiện nghĩa vụ” của biện pháp bảo lưu quyền sở hữu như bản chất vốn có của nó.

3. Về quyền và nghĩa vụ của các bên trong biện pháp bảo lưu quyền sở hữu

Mục đích của bảo lưu quyền sở hữu là để bảo đảm cho nghĩa vụ thanh toán của bên mua. Do đó, biện pháp bảo đảm này cho phép bên bán (chủ nợ được bảo đảm) được hưởng đặc quyền bán lại tài sản cho bên thứ ba và dùng số tiền bán được để thu hồi khoản nợ. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa, hợp đồng mua bán ban đầu có điều

(10). Xem thêm: Khoản 2 Điều 131 BLDS năm 2015.

(11). Xem thêm: Khoản 2 Điều 427 BLDS năm 2015.

(12). Điều 332 BLDS năm 2015.

(13). Xem thêm: Hồ Quang Huy, *Nhận diện khía cạnh pháp lý của biện pháp bảo lưu quyền sở hữu và cầm giữ tài sản trong Bộ luật Dân sự năm 2015*, <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/phap-luat/nhan-dien-khac-canh-phap-ly-cua-bien-phap-bao-luu-quyen-so-huu-cam-giu-tai-san-trong-blds-nam-2015>, truy cập 14/4/2020.

khoản bảo lưu quyền sở hữu bị chấm dứt. Theo đó, bên bán vẫn là chủ nợ của bên mua trong hợp đồng có thoả thuận về biện pháp bảo lưu quyền sở hữu và khoản nợ chính là số tiền chênh lệch giữa hai lần bán.⁽¹⁴⁾ Như trên đã đề cập, trong trường hợp này, bên bán hoàn toàn có quyền yêu cầu bên mua trong hợp đồng có thoả thuận về biện pháp bảo lưu quyền sở hữu thanh toán tiếp phần chênh lệch đó.

Tuy nhiên, trái với bản chất “bảo đảm thực hiện nghĩa vụ thanh toán” của biện pháp bảo lưu quyền sở hữu, BLDS năm 2015 lại quy định theo hướng, trường hợp bên mua không hoàn thành nghĩa vụ thanh toán cho bên bán theo thoả thuận thì bên bán chỉ được quyền đòi lại tài sản.⁽¹⁵⁾ Quyền bán tiếp tài sản để thu hồi khoản nợ được bảo đảm bằng biện pháp bảo lưu quyền sở hữu của bên bán chưa được BLDS năm 2015 ghi nhận. Đồng thời, Điều 333 BLDS năm 2015 quy định về quyền và nghĩa vụ của bên mua tài sản cũng không đề cập nghĩa vụ thanh toán cho bên bán, mặc dù nghĩa vụ này đã được bảo đảm bằng biện pháp bảo lưu quyền sở hữu. Quy định nói trên của BLDS năm 2015 làm cho bảo lưu quyền sở hữu giống điều khoản thông thường của hợp đồng mua bán chứ không phải là biện pháp bảo đảm cho một nghĩa vụ thanh toán.

4. Về hệ quả pháp lý trong trường hợp biện pháp bảo lưu quyền sở hữu phát sinh hiệu lực đối kháng với người thứ ba

BLDS năm 2005 không tiếp cận bảo lưu quyền sở hữu dưới góc độ biện pháp bảo đảm nhưng Nghị định số 163/2006/NĐ-CP

ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm với tư cách là Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của BLDS về việc xác lập, thực hiện giao dịch bảo đảm để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự và xử lý tài sản bảo đảm⁽¹⁶⁾ đã mở ra cơ chế đăng ký bảo lưu quyền sở hữu và xác lập quyền ưu tiên thanh toán giữa bên bán có bảo lưu quyền sở hữu với bên nhận bảo đảm bằng máy móc, thiết bị hoặc động sản khác không thuộc diện phải đăng ký quyền sở hữu. Theo quy định của khoản 2 Điều 13 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP, “*trong trường hợp tài sản bảo đảm là tài sản mua trả chậm, trả dần của doanh nghiệp, cá nhân có đăng ký kinh doanh gồm máy móc, thiết bị hoặc động sản khác không thuộc diện phải đăng ký quyền sở hữu và hợp đồng mua trả chậm, trả dần tại cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm có thẩm quyền trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày giao kết hợp đồng mua trả chậm, trả dần thì bên bán có bảo lưu quyền sở hữu có thứ tự ưu tiên thanh toán cao nhất khi xử lý tài sản bảo đảm; nếu không đăng ký hoặc đăng ký sau thời hạn trên và sau thời điểm giao dịch bảo đảm đã đăng ký thì bên nhận bảo đảm được coi là bên nhận bảo đảm ngay tình và có thứ tự ưu tiên thanh toán cao nhất khi xử lý tài sản bảo đảm*”. Như vậy, mặc dù không được BLDS năm 2005 quy định là biện pháp bảo đảm nhưng bảo lưu quyền sở hữu đã được Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ghi nhận cơ chế đăng ký và hệ quả pháp lý của việc đăng ký hợp đồng mua trả chậm, trả dần có bảo lưu quyền sở hữu. Theo đó, đăng ký là: 1) căn cứ để phân định thứ tự ưu tiên

(14). Xem thêm: Michel Grimaldi, tldd, tr. 22, 23.

(15). Xem thêm: Điều 332 BLDS năm 2015.

(16). Xem thêm: Điều 1 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP.

thanh toán giữa bên bán có bảo lưu quyền sở hữu và bên nhận bảo đảm theo nguyên tắc của khoản 2 Điều 13 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP; 2) tiêu chí xác định bên nhận bảo đảm ngay tình trong trường hợp nhận bảo đảm bằng máy móc, thiết bị hoặc động sản khác không thuộc diện phải đăng ký quyền sở hữu từ bên mua. Tuy nhiên, vấn đề này đã không được quy định trong BLDS năm 2015.

Theo quy định của khoản 3 Điều 331 BLDS năm 2015, “*bảo lưu quyền sở hữu phát sinh hiệu lực đối kháng với người thứ ba kể từ thời điểm đăng ký*”. Tuy nhiên, giá trị (ý nghĩa) pháp lí của đăng ký bảo lưu quyền sở hữu còn chưa thực sự rõ ràng trong các quy định của BLDS năm 2015. Khoản 2 Điều 297 BLDS năm 2015 quy định về hệ quả pháp lí khi biện pháp bảo đảm (được hiểu bao gồm cả bảo lưu quyền sở hữu) phát sinh hiệu lực đối kháng với người thứ ba, đó là bên nhận bảo đảm được quyền truy đòi tài sản bảo đảm và được quyền thanh toán theo quy định tại Điều 308 của Bộ luật này và luật khác có liên quan. Đối với bảo lưu quyền sở hữu, quyền đòi (truy đòi) đã được ghi nhận tại Điều 332 BLDS năm 2015, tuy nhiên, quyền ưu tiên của bên bán có bảo lưu quyền sở hữu còn thiếu các quy định hướng dẫn chi tiết. Cụ thể, Điều 307, Điều 308 BLDS năm 2015 chỉ quy định về thứ tự ưu tiên thanh toán khi xử lí tài sản cầm cố, thế chấp trong trường hợp một tài sản được dùng để bảo đảm thực hiện nhiều nghĩa vụ. Trong trường hợp bảo lưu quyền sở hữu thì xác định quyền ưu tiên giữa bên bán (chủ nợ được bảo đảm) với ai (chủ thế nào) và trong trường hợp bên bán thế chấp hay bên mua

thế chấp? Bởi lẽ, BLDS năm 2015 không ghi nhận quyền thế chấp của bên bán và bên mua trong biện pháp bảo lưu quyền sở hữu. Mục đích của việc bảo lưu quyền sở hữu không phải là để bên bán thực thi quyền thế chấp với tư cách là quyền năng của chủ sở hữu mà để bảo đảm rằng bên bán sẽ được bên mua thanh toán.

Về phía bên mua, do chưa phải là chủ sở hữu đích thực của tài sản đã mua nên nếu bên mua thế chấp thì hợp đồng thế chấp có nguy cơ bị vô hiệu vì bên thế chấp không có quyền thế chấp. Do đó, về mặt lí luận, sẽ rất khó xảy ra khả năng phải phân định thứ tự ưu tiên thanh toán giữa bên bán có bảo lưu quyền sở hữu với bên nhận thế chấp trong cả hai trường hợp nói trên. Bên cạnh đó, thực tiễn cũng cho thấy, việc thiếu quy định hướng dẫn chi tiết về hệ quả pháp lí của việc đăng ký biện pháp bảo lưu quyền sở hữu đã phần nào làm giảm tính hiệu quả và giá trị của đăng ký bảo lưu quyền sở hữu. Quá trình xây dựng và hoàn thiện pháp luật về đăng ký bảo lưu quyền sở hữu cho thấy, việc BLDS năm 2015 thiếu quy định mang tính nguyên tắc về hệ quả pháp lí trong trường hợp biện pháp bảo lưu quyền sở hữu phát sinh hiệu lực đối kháng với người thứ ba dẫn đến trên thực tế đã có ý kiến hoài nghi về tính khả thi của việc đăng ký bảo lưu quyền sở hữu.⁽¹⁷⁾ Đây cũng là vấn đề mà

(17). Xem thêm: Báo cáo số 185/BC-CĐKGDBĐ ngày 28/8/2019 của Cục Đăng kí quốc gia Giao dịch bảo đảm về kết quả cuộc họp với Bộ Tài nguyên và Môi trường về các vấn đề còn có ý kiến khác nhau của Dự thảo Thông tư hướng dẫn một số nội dung về đăng kí thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

nhiều tổ chức tín dụng đề nghị cần phải được hướng dẫn trong nghị định thay thế Nghị định số 163/2006/NĐ-CP.⁽¹⁸⁾

Xuất phát từ tính chất đặc thù của biện pháp bảo lưu quyền sở hữu, ngoài quy định chung về hệ quả pháp lí khi biện pháp bảo đảm phát sinh hiệu lực đối kháng tại Điều 297 BLDS năm 2015, cần phải bổ sung quy định làm rõ hệ quả pháp lí khi bảo lưu quyền sở hữu phát sinh hiệu lực đối kháng với người thứ ba thông qua cơ chế đăng kí. Theo đó, như đã phân tích, về mặt lí luận, sẽ rất khó xảy ra khả năng phải phân định thứ tự ưu tiên thanh toán giữa bên bán có bảo lưu quyền sở hữu với bên nhận thế chấp trong cả hai trường hợp bên bán và bên mua thế chấp, vì vậy, vấn đề này cần được tiếp cận theo hướng, đối với bảo lưu quyền sở hữu, việc đăng kí làm phát sinh quyền truy đòi của bên bán đối với tài sản đã bán nhưng được bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp bên mua vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thoả thuận của các bên trong hợp đồng mua bán tài sản.

5. Về nội dung và tên gọi của Điều 332 về quyền đòi lại tài sản của bên bán

Về kĩ thuật lập pháp, tên gọi của Điều luật này là quyền đòi lại tài sản, nên nội dung dự liệu trong Điều luật này phải là các quyền liên quan đến việc đòi lại tài sản mới phù hợp với tên gọi. Ngoài ra, nội dung của Điều 332 còn quy định về nghĩa vụ của bên bán trong việc hoàn trả số tiền mua bên mua đã thanh toán cho bên bán, cụ thể “*bên bán*

hoàn trả cho bên mua số tiền bên mua đã thanh toán sau khi trừ giá trị hao mòn tài sản do sử dụng. Trường hợp bên mua làm mất, hư hỏng tài sản thì bên bán có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại”. Thiết kế Điều luật theo cách này làm cho người đọc rất khó tìm được “ý tứ” của các nhà soạn luật. Hơn thế, giữa quy định về quyền và quy định về nghĩa vụ không có sự kết nối với nhau.

Về nội dung của Điều luật, như đã phân tích ở mục 2, việc BLDS năm 2015 chỉ dừng lại ở quy định bên bán phải hoàn trả cho bên mua số tiền bên mua đã thanh toán sau khi trừ giá trị hao mòn tài sản do sử dụng mà chưa có quy định làm rõ thêm quyền được bảo đảm của bên bán là chưa thật sự phù hợp với bản chất “bảo đảm thực hiện nghĩa vụ” của bảo lưu quyền sở hữu. Đồng thời, với những quy định như hiện nay, quyền và nghĩa vụ của bên bán là do luật định. Tức là khi bên mua không hoàn thành nghĩa vụ thanh toán tiền mua tài sản, bên bán có hai quyền là quyền đòi lại tài sản và yêu cầu bồi thường thiệt hại (nếu có); có nghĩa vụ hoàn trả số tiền mà bên mua đã thanh toán cho bên bán. Quy định này dường như đi ngược lại với nguyên tắc thoả thuận khi tham gia quan hệ pháp luật dân sự đã được quy định tại khoản 2 Điều 3 BLDS năm 2015. Hơn nữa, với quy định tại Điều 331 có thể hiểu rằng, bảo lưu quyền sở hữu là biện pháp bảo đảm được xác lập theo thoả thuận các bên. Đặc biệt, tại khoản 2 Điều 331 còn quy định bắt buộc các bên lập văn bản riêng hoặc ghi vào hợp đồng mua bán về vấn đề bảo lưu quyền sở hữu. Vấn đề là trong trường hợp các bên thoả thuận khác về quyền và nghĩa vụ của các bên khi bên mua không hoàn thành nghĩa

(18). Xem thêm: Công văn số 8120/NHNN-PC ngày 16/10/2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc tổng kết thực tiễn thi hành quy định của BLDS năm 2015 về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và Nghị định số 163/2006/NĐ-CP.

vụ (ví dụ, bên bán có quyền đòi lại tài sản nhưng không phải trả lại số tiền bên mua đã thanh toán) thì sẽ áp dụng theo thoả thuận hay theo quy định tại Điều 332? Về nguyên tắc thì sự thoả thuận của các bên nếu không bị luật cấm thì đều có giá trị, theo đó, khi các bên có thoả thuận khác thì phải tôn trọng sự thoả thuận đó.

Từ những phân tích trên cho thấy, cần thiết kế lại Điều luật này để đảm bảo sự thống nhất giữa tên gọi và nội dung của điều luật, đồng thời quy định về quyền đòi lại tài sản của bên bán phải phản ánh và thể hiện đúng bản chất của bảo lưu quyền sở hữu theo hướng bên bán được quyền đòi lại tài sản để bán tiếp cho bên thứ ba nhằm bù đắp cho giá trị nghĩa vụ thanh toán mà bên mua vi phạm. Trong trường hợp giá bán lại thấp hơn giá đã bán cho bên mua lần đầu, bên bán (chủ nợ được bảo đảm) có quyền yêu cầu người mua đầu tiên thanh toán khoản tiền chênh lệch. Theo đó, Điều luật nên được thiết kế lại như sau:

“Điều 332. Quyền và nghĩa vụ của bên bán tài sản

1. Trường hợp bên mua không hoàn thành nghĩa vụ thanh toán cho bên bán theo thoả thuận thì bên bán có quyền đòi lại tài sản. Bên bán được quyền bán tiếp tài sản nhằm bù đắp cho giá trị nghĩa vụ thanh toán mà bên mua đã vi phạm. Trong trường hợp giá bán lại thấp hơn giá đã bán cho bên mua, bên bán có quyền yêu cầu bên mua thanh toán khoản tiền chênh lệch để thu hồi khoản nợ mà bên mua chưa thanh toán.

2. Trường hợp bên mua làm mất, hư hỏng tài sản thì bên bán có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại.

3. Bên bán hoàn trả cho bên mua số tiền bên mua đã thanh toán sau khi trừ giá trị hao mòn tài sản do sử dụng, trừ trường hợp các bên có thoả thuận khác”.

Tóm lại, cùng với cầm giữ tài sản, bảo lưu quyền sở hữu là biện pháp bảo đảm mới được ghi nhận trong BLDS năm 2015. Qua gần hai năm triển khai thi hành BLDS năm 2015 cho thấy, vẫn còn một số khía cạnh pháp lý về bảo lưu quyền sở hữu cần tiếp tục được nghiên cứu, hướng dẫn chi tiết để tạo thuận lợi hơn cho việc hiểu và áp dụng pháp luật. Có như vậy, mới phát huy được ưu thế của biện pháp bảo lưu quyền sở hữu đối với việc tài trợ vốn trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Văn Cừ - Trần Thị Huệ (chủ biên), *Bình luận khoa học Bộ luật Dân sự năm 2015 của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb. Công an Nhân dân, Hà Nội, 2017.
2. Hồ Quang Huy, *Nhận diện khía cạnh pháp lý của biện pháp bảo lưu quyền sở hữu và cầm giữ tài sản trong Bộ luật dân sự năm 2015*, <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/phap-luat/nhan-dien-khia-can-phap-ly-cua-bien-phap-bao-luu-quyen-so-huu-cam-giu-tai-san-trong-blds-nam-2015>
3. Quốc Long, *Tìm hiểu về bảo lưu quyền sở hữu và cầm giữ tài sản theo quy định của Bộ luật dân sự 2015*, <https://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nguyen-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=2045>
4. Michel Grimaldi, *Kiểm yếu Tòa đàm về sửa đổi BLDS (Phần các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ)*, Nhà Pháp luật Việt - Pháp, Hà Nội, ngày 11 - 12/01/2012.